

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Kế hoạch số 386-KH/TU ngày 13/02/2025
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đột phá phát triển khoa học, công nghệ,
đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia**

Thực hiện Kế hoạch số 386-KH/TU ngày 13/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch số 386-KH/TU), Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, tuyên truyền thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tại Nghị quyết 57-NQ/TW và Kế hoạch số 386-KH/TU nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trong huyện về vị trí, vai trò, tầm quan trọng trong đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương, định hướng tại Nghị quyết 57-NQ/TW và Kế hoạch số 386-KH/TU bằng các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể và tổ chức thực hiện hiệu quả. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là yếu tố then chốt quyết định huyện Kim Động phát triển nhanh, bền vững và trở thành thị xã vào năm 2030, góp phần xây dựng tỉnh Hưng Yên trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại, có quy mô kinh tế và trình độ phát triển trong nhóm dẫn đầu cả nước.

2. Yêu cầu

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên nhận thức đầy đủ quan điểm chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 57-NQ/TW và của Tỉnh ủy tại Kế hoạch số 386-KH/TU để xác định rõ các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, các khâu đột phá và lộ trình triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp, sát với tình hình thực tế và điều kiện cụ thể của địa phương, đơn vị.

- Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, địa phương, cơ quan, đơn vị phải trực tiếp chỉ đạo; cán bộ, đảng viên phải gương mẫu sáng tạo, chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 386-KH/TU.

II. MỤC TIÊU

1. Đến năm 2030

- Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của huyện đạt mức cao ở nhiều lĩnh vực quan trọng. Phần đầu tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 80%, giao dịch không dùng tiền mặt đạt trên 80%. Số lượng người từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức khác được phép hoạt động đạt 95%. Quy mô kinh tế số đạt trên 35% giá trị các ngành kinh tế của huyện. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hóa, xã hội, con người Hưng Yên nói chung, Kim Động nói riêng, đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam duy trì trên 0,7.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu, nhiệm vụ trong việc thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, đồng thời với việc hoàn thành các tiêu chí về xây dựng đô thị thông minh. Từng bước ứng dụng có hiệu quả các nền tảng số như: trí tuệ nhân tạo (AI), Internet kết nối vạn vật (IoT) và một số công nghệ mới.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và sắp xếp nguồn nhân lực bảo đảm có đủ số lượng, chất lượng cho công tác tham mưu, thực hiện về chuyển đổi số, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Thực hiện quản lý nhà nước cơ bản toàn diện trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số. Phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số đạt mức cao của tỉnh. Bảo đảm an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu.

- Bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

Kim Động là một trong những địa phương thuộc tốp đầu của tỉnh về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; quy mô kinh tế số đạt trên 50% giá trị các ngành kinh tế của huyện; văn hóa số, xã hội số phát triển mạnh với nhiều giá trị tốt đẹp và bền vững.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên cần nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà

nước, của tỉnh và của huyện về chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; xác định rõ trách nhiệm, chủ động xây dựng và triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Người đứng đầu phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; cán bộ, đảng viên phải gương mẫu thực hiện. Nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được xác định cụ thể trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; kết quả thực hiện là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm. Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu công việc; phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xây dựng, triển khai chương trình tuyên truyền, giáo dục hiệu quả để nâng cao nhận thức, quyết tâm phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp, tạo niềm tin, khí thế mới trong xã hội. Triển khai sâu rộng phong trào "*học tập số*", phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức và Nhân dân; các phong trào khởi nghiệp, sáng tạo, cải tiến nâng cao hiệu quả công việc, năng suất lao động, khơi dậy tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, phát huy trí tuệ Việt Nam thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Mở rộng, đa dạng hóa các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định các giải pháp để hoàn thiện, triển khai các thể chế về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Cụ thể chế hoá đầy đủ, thực hiện hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, cấp ủy cấp trên và của Huyện ủy về phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia.

- Rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền quyết định các cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ kịp thời các điểm nghẽn phục vụ hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để xử lý công việc trên môi trường điện tử; áp dụng, triển khai các biện pháp, giải pháp linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế các giấy tờ khi thực hiện các thủ tục hành chính; đề xuất cắt giảm các thủ tục, thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Chủ động phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan chức năng, tổ chức có liên quan khi thực hiện các chương trình, dự án phát triển hạ tầng năng lượng trên địa bàn huyện và đảm bảo an ninh năng lượng cho phát triển khoa học, công nghệ và các ngành công nghiệp quan trọng; khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ.

- Thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, nhất là nguồn lực xã hội.

- Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ số. Triển khai thực hiện chính sách, pháp luật khuyến khích đầu tư, mua, thuê các sản phẩm, dịch vụ số. Xây dựng và dùng chung các nền tảng số quốc gia, vùng, bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số. Thúc đẩy hệ sinh thái kinh tế số trên các lĩnh vực.

- Xây dựng, phát huy hiệu quả dữ liệu của địa phương bảo đảm liên thông, tích hợp, chia sẻ. Phát triển mạnh mẽ ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn đối với các ngành, lĩnh vực quan trọng.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Tăng cường đầu tư, đổi mới, tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài trong các cơ sở giáo dục. Khuyến khích các cơ sở giáo dục và đào tạo liên kết, hợp tác với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu có uy tín để đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; hiện đại hoá phương thức đào tạo, trao đổi kinh nghiệm, ứng dụng công nghệ tiên tiến, nhất là trí tuệ nhân tạo.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, cơ chế của tỉnh về thu hút, bồi dưỡng, đãi ngộ nhân tài, tập trung vào nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao về làm việc, sinh sống tại địa phương.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị địa phương, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

- Có kế hoạch và lộ trình đưa toàn bộ hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị lên môi trường số theo chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên; bảo đảm liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước. Kết nối nền tảng số dùng chung quốc gia, hệ thống giám sát, điều hành thông minh nhằm tăng cường quản lý công. Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân

và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu. Tỷ lệ kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%; thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt trên 80%. 100% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp huyện và 80% tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước). Đến 30/6/2025, 100% cán bộ, công chức xử lý công việc trên môi trường mạng.

- Phát triển văn hoá số bảo đảm giữ gìn bản sắc dân tộc, phổ biến bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng, giảm thiểu tác động tiêu cực của công nghệ số đối với xã hội. Khai thác có hiệu quả nền tảng số của tỉnh nhằm giám sát, thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên nền tảng số và không gian mạng; an ninh, an toàn dữ liệu hợp pháp của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và chủ quyền an ninh dữ liệu quốc gia. Ngăn chặn hiệu quả tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, chống lừa đảo trực tuyến. Xây dựng, phát huy sức mạnh thể trận chiến tranh nhân dân, thể trận lòng dân trên không gian mạng để bảo vệ Tổ quốc.

- Tăng cường giao lưu, hợp tác với các địa phương có trình độ khoa học và công nghệ, chuyển đổi số phát triển; học tập, chuyển giao công nghệ tiên tiến phù hợp với điều kiện của huyện.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

- Thu hút các doanh nghiệp đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao, thân thiện với môi trường. Khuyến khích doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ theo pháp luật để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp; đẩy mạnh chuyển giao tri thức, đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo thông qua doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).

- Khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cùng với áp dụng, triển khai chính sách hỗ trợ khởi nghiệp và thu hút các doanh nghiệp khởi nghiệp tại Kim Động.

- Đẩy mạnh tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số; đẩy mạnh sản xuất thông minh trong các ngành, lĩnh vực: Nông nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, logistics.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. HĐND huyện kịp thời cụ thể hóa Kế hoạch này trong các Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội hằng năm hoặc theo từng giai đoạn phát triển của huyện; tăng cường giám sát việc triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo đồng bộ, hiệu quả và đúng quy định.

2. UBND huyện xây dựng kế hoạch cụ thể để chỉ đạo, tổ chức thực hiện Kế hoạch này đảm bảo thiết thực, hiệu quả (**hoàn thành trong tháng 3/2025**); định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy kết quả thực hiện theo quy định.

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Huyện ủy:

- Tham mưu, giúp Ban Thường vụ Huyện ủy hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các địa phương, cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện và tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch 386-KH/TU và Kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo kết quả quán triệt, học tập và thực hiện Nghị quyết về Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy theo quy định.

- Định hướng các cơ quan thông tin, tuyên truyền huyện tập trung tuyên truyền những nội dung cơ bản của Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch số 386-KH/TU để nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên, Nhân dân và toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Định hướng xây dựng các tin, bài, chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền sâu rộng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đối với sự phát triển giàu mạnh của quê hương, đất nước.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy thành lập Ban Chỉ đạo của huyện về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (nếu có).

4. Các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy; các ban, phòng, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện:

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch này bảo đảm thiết thực, hiệu quả, sát thực tế của địa phương, đơn vị. Định kỳ, báo cáo kết quả thực hiện 6 tháng (trước ngày 10/6), 01 năm (trước ngày 01/12) về Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tuyên giáo và Dân vận Huyện ủy) theo quy định./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (để b/c),
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy (để b/c),
- Ban Thường vụ Huyện ủy,
- Các ban, phòng, ngành.
- UBMTTQ và các đoàn thể huyện,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy,
- Lưu: VPHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Chi Hội